

# CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

## QUYỂN 22

### *Học Xứ Thứ Mười Chín: XUẤT THU CẦU LỢI*

Đức Bạc-già-phạm ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó xa gần đều nghe biết ở nước Trung phương có Phật ra đời, các đệ tử Thanh văn đều có đại thần thông..., nếu người nào có thể cúng dường Phật và Tăng thì được đại quả báo, được đại lợi ích. Các thương nhơn phương Bắc nghe biết như thế liền bàn với nhau: “Chúng ta nên đến nước trung phương buôn bán, một là cầu lợi, hai là cúng dường Phật và Tăng”. Các thương nhơn liền chở nhiều hàng hóa đến thành Thất-la-phiệt của nước Trung phương, trong thành này có một ngoại đạo lộ hình, rất giỏi về thiên văn và toán ký, nghe biết các thương nhơn phương Bắc đến liền suy nghĩ: “Ta nay nên đến xem thử và thăm hỏi, có thể ở chỗ các thương nhơn này ta sẽ được chút gì”, nghĩ rồi liền lấy sách tướng ra nghiên cứu kỹ, đoán biết được tên tuổi của cha mẹ thương nhơn và hàng hóa mang theo thu lợi được nhiều hay ít. Sau đó ngoại đạo này đến chỗ thương chủ nói: “Thiện lai thương chủ, có phải thương chủ tên là \_\_, thân sinh của thương chủ tên là \_\_, thân mẫu của thương chủ tên là \_\_, số hàng hóa mang đến gồm có \_\_, vào ngày \_\_ thương chủ sẽ thu được lợi như thế như thế”. Thương chủ nghe rồi suy nghĩ: “Ta nghe nói đệ tử của Phật có đại thần thông, có đại biến hóa phải chăng là người này”, nghĩ như vậy rồi sanh tâm kính tín liền lấy điệp y bằng lông sắc đỏ và trái cây đặc sản của phương Bắc dâng cúng cho ngoại đạo này. Ngoại đạo này liền mặc điệp y mới này đến khoe với các đồng môn, họ hỏi: “Người được y thượng hảo này từ đâu?”, ngoại đạo liền kể sự việc trên cho các đồng môn nghe, họ nghe rồi liền nói: “Sa môn Thích tử thường khinh rẽ chúng ta, nói chúng ta chỉ gần gũi với hạng Chiên-đà-la tầm thường, không thể thân gần với

hạng người cao quý. Người nên mặc y thượng hảo này đến chỗ sa môn Thích tử để khích tâm họ”. Ngoại đạo này nghe lời các đồng môn liền đi đến rừng Thệ-đa, lúc đó Ô-ba-nan-đà đang đứng ở cửa ngõ trông thấy ngoại đạo từ xa đi đến liền suy nghĩ: “Ngoại đạo này mặc y quý giá, nếu ta không đoạt được y này thì không xứng với tên Ô-ba-nan-đà”. Khi ngoại đạo đến gần liền hỏi: “Ông mới trở về thế tục sao?”, đáp: “Tôi đâu có về thế tục”, lại hỏi: “Nếu không như thế thì sao lại mặc y này?”, đáp: “Có thương buôn từ phương Bắc vừa đến, tôi đến thăm hỏi, do nói đúng tên cha mẹ của ông ấy nên sanh lòng kính tín dâng cúng tôi chiếc y quý này”. Ô-ba-nan-đà nói: “Đây không phải là việc tốt, đâu thể tuổi già suy như ông lại phá giới hay sao, Ông hay ngồi xuống đây, tôi sẽ nói pháp yếu”. Ngoại đạo nghe lời ngồi xuống, Ô-ba-nan-đà dùng tâm hoan hỷ nói diệu pháp, nếu Ô-ba-nan-đà dùng tâm hoan hỷ nói pháp xả thì người nghe sẽ cảm thấy như có thể cắt thịt mình để thí. Nói pháp xong, Ô-ba-nan-đà nói: “Đại sư của ông bản tánh thích y thô xấu, dạy môn đồ lộ hình cạo tóc, đi nhiều ít đứng, thường nằm dưới đất. Nếu tánh của Đại sư ông thích ăn ngon mặc đẹp thì đã cho phép ông mặc y thượng diệu trị giá ngàn vạn, tùy ý ăn bách vị, ở trong phòng xá trị giá năm trăm kim tiền... nhưng Đại sư của ông đã không cho môn đồ sống nếp sống đó. Đại sư của tôi tánh quảng đại nên cho phép đệ tử mặc y quý giá, ăn thức ăn bách vị, ở trong phòng xá trị giá năm trăm kim tiền. Nếu ông mặc y quý giá này đi khát thực, người có lòng tín kính sẽ nghĩ là ông muốn phá giới, như vậy khát thực sẽ khó khăn không đủ nuôi thân. Ông nên cho tôi chiếc y này, tôi sẽ đổi lại cho ông chiếc y thô xấu đúng như ý muốn của Đại sư ông. Tôi sẽ mặc y này khát thực, nếu tịnh tín hỏi có từ đâu, tôi sẽ nói là của ông biếu, họ sẽ biết ông là người thâm tín, sẽ cúng cho ông thức ăn ngon và bổ dưỡng”. Ngoại đạo nghe Ô-ba-nan-đà nói rồi liền sanh tâm hoan hỷ đưa y quý cho Ô-ba-nan-đà, Ô-ba-nan-đà chú nguyện cho không bệnh được sống lâu rồi nói: “Các đồng môn của ông nếu khi biết ông đổi y quý này cho tôi bảo ông đòi lại thì sao?”, đáp: “Y này là sở hữu của tôi, đại đức không nên lo lắng”, liền nói: “Được vậy thì tôi nhận”, Ô-ba-nan-đà liền nhận y quý và đưa lại cho ngoại đạo y thô xấu. Lúc đó ngoại đạo mặc y thô xấu này đến chỗ đồng môn, họ hỏi: “Y thô xấu này từ đâu có?”, đáp: “Là Ô-ba-nan-đà đổi cho tôi”. Đồng môn nghe rồi liền nói: “Các Thích tử này luôn nghĩ đến việc sát phạt ta, người khác thấy ta tuy khi dễ nhưng không giống như Lục chúng, trong sáu người này Ô-ba-nan-đà khinh dễ chúng ta hơn hết. Nếu ông đổi y với ai khác chúng tôi cũng tùy hỷ, nhưng Ô-

ba-nan-đà này lúc nào cũng muốn uống máu chúng ta, ông lại đổi y với ông ta thì ai nhẫn chịu được. Ông phải đến đòi lại, đòi được thì tốt, nếu đòi không được chúng tôi sẽ đồng tẩn xuất ông, đổi chỗ của ông, úp bát đối với ông và không nói chuyện cùng ông. “Ngoại đạo nghe rồi rất sợ hãi liền đến chỗ Ô-ba-nan-đà để đòi lại y quý, Ô-ba-nan-đà từ xa trông thấy đoán là đến đòi y nên vào phòng đóng cửa, ngoại đạo đến gõ cửa, Ô-ba-nan-đà im lặng, các Bí-sô thấy liền hỏi: “Ông có việc gì cần muốn gặp Ô-ba-nan-đà sao?”, ngoại đạo này liền kể lại sự việc trên, các Bí-sô nói: “Ông muốn đòi lại chiếc y quý thì phải đến chỗ Thế tôn ai cầu mới đòi lại được”. Ngoại đạo nghe rồi liền đến chỗ Thế tôn, Thế tôn từ xa thấy ngoại đạo này đi đến liền nói với các Bí-sô: “Ngoại đạo này đến để đòi lại chiếc y quý giá, đòi được thì tốt, nếu không đòi được sẽ thổ huyết mà chết”. Lúc đó ngoại đạo đến chỗ Phật nói rằng: “Đại đức Ô-ba-nan-đà lấy chiếc y quý giá của tôi, xin Thế tôn thương xót bảo Ô-ba-nan-đà trả y lại cho tôi, nếu tôi không đòi được y các đồng môn sẽ tẩn xuất tôi...” Thế tôn liền bảo A-nan-đà: “Thầy nên đến chú nguyện cho Ô-ba-nan-đà không bệnh rồi bảo Ô-ba-nan-đà nên trả lại chiếc y quý giá cho ngoại đạo, nếu không trả lại ngoại đạo này sẽ thổ huyết mà chết”. Cụ thọ A-nan-đà vâng lời Phật dạy đến chỗ Ô-ba-nan-đà nói lại nguyện văn, Ô-ba-nan-đà nghe rồi nói: “Tôi xin kính cẩn vâng lời Phật dạy không dám trái lệnh. Nếu không phải Thế tôn bảo tôi trả lại thì dù số ngoại đạo ở châu Thiệm Bộ này nhiều như trúc, như mía, lau nhất loạt thổ huyết mà chết, Ô-ba-nan-đà tôi cũng không lay động. Cụ thọ yên tâm, tôi sẽ đem trả lại chiếc y đó”. Ô-ba-nan-đà liền đến nói với ngoại đạo: “Đại sư của ông trước đây đã vọng ngữ lừa dối thế gian, ông ta chết đã đọa vào địa ngục Vô gián, trên lưỡi có năm trăm con trâu cày suốt ngày đêm. Nay ông cũng vọng ngữ quả báo sẽ gặp bội tức là có ngàn con trâu cày trên lưỡi của ông. Ông đã mặc áo của tôi chớ tôi chưa dùng chiếc áo của ông”. Ô-ba-nan-đà nói xong liền lấy chiếc y quý giá ra kéo bung chỗ kết nối y rồi vò mạnh làm cho chiếc y nhàu nát, sau đó mới đưa cho ngoại đạo và nói to: “Cầm lấy và đi mau, đừng làm như ếch trú xứ của tôi”, ngoại đạo nói: “Hôm nay ra khỏi chỗ này cho đến suốt đời tôi thề không bước chân tới rừng Thệ-đa nữa”. Đây là duyên khởi nhưng Phật vẫn chưa kết giới.

Lúc đó Lục chúng Bí-sô làm đủ cách để kiếm lời hoặc thủ hoặc dữ hoặc sanh hoặc chết, dùng vật đã thành lấy vật đã thành, dùng vật chưa thành lấy vật đã thành, dùng vật đã thành lấy vật chưa thành, dùng vật chưa thành lấy vật chưa thành. Thủ là thu lấy hàng hóa từ phương

khác mà mình thích sở hữu, vận chuyển đem đi, tìm người coi giữ, lập các chứng từ khế ước. Dữ là lập khế ước đưa vật cho người khác vay trong thời hạn là bao nhiêu ngày. Sanh là sanh lợi, như đưa cho người khác một ít vật dụng mà thu lại nhiều thóc lúa, sanh lợi gấp mấy lần. Chất là thu vật báu, lập chứng từ bảo chứng cho tài vật ấy. Dùng vật đã thành lấy vật đã thành: Là dùng đồ vật bằng vàng bạc... đổi lấy đồ vật đã làm thành của người khác. Dùng vật chưa thành lấy vật đã thành: Là dùng thỏi vàng đổi lấy đồ bằng vàng của người khác. Dùng vật đã thành lấy vật chưa thành là dùng đồ bằng vàng đổi lấy thỏi vàng của người khác. Dùng vật chưa thành lấy vật chưa thành là dùng thỏi vàng đổi lấy vàng vụn của người khác.

Bí-sô xuất thu như vậy để cầu lợi nên bị ngoại đạo chê trách: “Sa môn Thích tử xuất thu cầu lợi đâu khác gì người thế tục, ai lại đem y thực cúng cho họ nữa”. Các Bí-sô nghe biết liền bạch Phật, Phật do duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ...Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô dùng mọi cách xuất thu để cầu lợi, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đế-ca”**.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Dùng mọi cách là không phải một cách. Xuất thu cầu lợi là dùng các phương tiện Thủ, Dữ, Sanh, Chất để cầu lợi nhuận.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Bí-sô vì cầu lợi tích trữ hàng hóa dùng mọi phương tiện chuyên chở đến phương khác, đóng thuế, lập chứng từ... khi chưa thu lợi thì phạm Ác-tác, khi thu được lợi thì phạm Xả đọa. Nếu Bí-sô vì cầu lợi đưa vàng bạc tiền cho người khác vay, khi chưa thu lợi và khi thu được lợi phạm tội giống như trên. Nếu Bí-sô vì sanh lợi đem tài vật cho người khác mượn... cho đến khi thu được lợi phạm tội giống như trên. Bí-sô vì cầu lợi thu vào vật báu tính theo thời gian để thủ lợi... phạm tội giống như trên. Bí-sô vì cầu lợi đem y của mình đổi cho người, khi đổi phạm Ác-tác, khi nhận được phạm Xả đọa.

Lúc Thế tôn ở trong Trùng các đường bên ao Di hầu tại thành Quảng Nghiêm, trong thành này các Lạt-cô-tỳ đều ở nhà cao sáu , bảy tầng thấy các Bí-sô ở nhà thấp nên xây cất nhà cao sáu . Bảy tầng cúng cho các Bí-sô, trải qua thời gian lâu đều bị hư hoại. Các thí chủ này thấy vậy liền suy nghĩ: “Chúng ta còn sống mà chùa đã hư hoại, nếu sau khi ta chết sự việc còn như thế nào nữa. Chúng ta nên thí vật vô tận để Tăng tu sửa”. Nghĩ rồi liền đem vật thí đến chỗ các Bí-sô nói rằng: “Thánh giả, những vật thí vô tận này cúng để tu bổ chùa, xin Thánh giả

nhận”, các Bí-sô nói: “Thế tôn đã chế giới nên chúng tôi không được nhận”, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu vì Tăng có doanh tạo tu sửa gì thì nên nhận vật vô tận, Bí-sô Tỳ-ha-la nên làm ba tầng, Bí-sô ni nên làm hai tầng”. Các Bí-sô nhận vật vô tận rồi đem cất vào kho, thời gian sau thí chủ đến hỏi: “Vì sao Tỳ-ha-la vẫn chưa được tu sửa?”, Bí-sô đáp là không có tiền vật, thí chủ nói: “Chẳng phải tôi đã cúng vật vô tận rồi hay sao?”, Bí-sô nói: “Vật vô tận vẫn còn ở trong kho”, thí chủ nói: “Vật vô tận không nên để như vậy, đâu phải trong nhà tôi không có chỗ để, vì sao không xoay sở để sanh lợi?”, các Bí-sô nói: “Thế tôn chế giới không cho cầu lợi”, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu vì Tăng thì được cầu lợi nhuận”. Nghe Phật tùy khai như vậy, các Bà-la-môn. Cư sĩ có tín tâm đều đem vật vô tận cúng thí, vật vô tận này được xoay sở để sanh lợi. Lúc đó các Bí-sô đem vật vô tận này cho thí chủ xoay sở để sanh lợi, sau đó lại tranh chấp với thí chủ về lợi nhuận, thí chủ nói: “Thánh giả, chẳng lẽ do vật của chúng tôi mà sanh tranh chấp hay sao?”. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Không nên cùng thí chủ sanh lợi”, các Bí-sô liền cùng với giới hào quý sanh lợi, khi đòi vật họ ỷ thế không đưa. Phật nói: “không nên cùng giới hào quý sanh lợi”, các Bí-sô liền cùng hạng người nghèo khổ sanh lợi, khi đòi vật họ không có vật đưa lại. Phật nói: “Khi đưa vật vô tận cho ai thì cần phải phân minh, hai bên làm khế ước và lập chứng từ, dù là Ô-ba-sách-ca tín tâm cũng phải làm khế ước chứng từ rõ ràng”. Không phạm là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

#### *Học Xứ Thứ Hai Mươi: MUA BÁN*

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Lục chúng Bí-sô dùng đủ cách mua bán đổi chác... khiến ngoại đạo chê trách: “Sa môn Thích tử không biết nhàm chán, mua bán đổi chác xuất thu cầu lợi không khác gì thế tục. Ai lại đem y thực cúng thí cho họ nữa”. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật do duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô mua bán đủ mọi hình thức, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca”***.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho lục chúng. Đủ mọi hình thức là không phải một hình thức. Mua bán là thu mua giá rẻ bán ra giá đắt.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô vì lợi mua bán, khi mua vào phạm Ác-tác, khi bán ra

phạm Xả đọa. Nếu vì lợi cho nên mua vào nhưng không vì lợi mà bán ra, khi mua phạm Ác-tác, khi bán ra không phạm. Nếu không vì lợi mà mua vào nhưng vì lợi mà bán ra, khi mua không phạm nhưng khi bán ra phạm xả đọa. Không vì lợi mua vào, không vì lợi bán ra thì không phạm. Nếu khi sắp đi đến xứ khác mua vật mang theo vốn không vì cầu lợi, khi đến đó gặp duyên bán ra được lợi nhưng không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

*Nhiếp Tung:*

*Hai bát, hai thợ dệt,  
Đoạt y và cấp thí,  
Lan-nhã, Y tắm mua,  
Hồi tăng, thuốc bảy ngày.*

*Học Xứ Thứ Hai Mốt: CHÚA BÁT DƯ QUÁ MƯỜI NGÀY  
KHÔNG PHÂN BIỆT*

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Ô-ba-nan-đà suy nghĩ: “Chúng ta cầu lợi nơi nào cũng bị Phật chế giới khiến chúng ta không cầu được, lợi dưỡng nhân đây cũng đoạn tuyệt”, nghĩ rồi sanh lo buồn. Đúng lúc có sáu mươi người du hành đến Viên quán muốn tổ chức yến tiệc, Ô-ba-nan-đà nghe rồi liền suy nghĩ: “Nếu nơi những người này mà ta không được tài vật thì ta không gọi là Ô-ba-nan-đà nữa”, nghĩ rồi liền lấy một cái bát tốt tròn trịa sáng sạch có thể thọ dụng đựng trong cái đây, mang dưới nách đi đến chỗ yến tiệc. Ô-ba-nan-đà đến trước một người trong yến tiệc nói pháp khiến sanh lòng tín kính, người ấy hỏi: “Thánh giả vì mục đích gì đến đây?”, đáp là vì bát mà đến, người ấy nói: “Nay tôi không có bát, nếu chỗ nào có bán tôi sẽ mua cúng dường”. Ô-ba-nan-đà nghe nói rồi liền lấy chiếc bát từ trong đây ra cho người ấy xem, xem rồi liền hỏi: “Chiếc bát như vậy giá bao nhiêu?”, đáp: “Giá khoảng chừng sáu mươi Ca-lợi-sa-ba-noa”, người ấy nói: “Tôi sẽ cúng sáu mươi Ca-lợi-sa-ba-noa, thầy hãy tự mua”. Ô-ba-nan-đà nhận tiền rồi chú nguyện cho người ấy được không bệnh sống lâu, sau đó lại đến chỗ người khác, cứ như thế đến đủ sáu mươi người xin mỗi người được sáu mươi Ca-lợi-sa-ba-noa rồi bỏ ra về. Yến tiệc xong sáu mươi người quây quần lại một chỗ, lúc đó có một người nói: “Vừa rồi tôi cúng sáu mươi Ca-lợi-sa-ba-noa cho Thánh giả Ô-ba-nan-đà thuộc dòng họ Thích xuất gia, là vị đại pháp sư, thông suốt ba tạng, biện tài vô ngại để mua một cái bát tốt”. Mọi người

nghe rồi đều nói: “Tôi cũng cúng cho vị ấy sáu mươi Ca lợi sa ba noa để mua một cái bát tốt”, rồi cùng nói với nhau: “Không biết một Bí-sô cần bao nhiêu cái bát”. Vừa lúc đó có một Bí-sô đi ngang qua, họ liền hỏi: “Thánh giả, một Bí-sô cần bao nhiêu cái bát?”, đáp: “Chỉ cần một bát”. Mọi người nghe rồi liền sanh chê trách, nhưng Phật vẫn chưa do duyên này mà chế giới.

Lúc đó Lục chúng được nhiều bát dư, không tự thọ dụng cũng không cho các Bí-sô khác, các Bí-sô thiếu dụng thấy vậy liền chê trách rồi đem bạch Phật, Phật mới do duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỷ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô chứa bát dư quá mười ngày mà không tác pháp phân biệt, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đế-ca”***.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Quá mười ngày tức là quá mười đêm. Chứa bát dư là ngoài chiếc bát đã thọ trì gọi là bát dư, chứa là nghĩ thuộc của mình.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Bí-sô ngày thứ một trong tháng được bát trong vòng mười ngày nên trì nên phân biệt, nên xả nên cho người... giống như giới chứa y dư quá mười ngày có nói rõ. Nếu bát nhỏ hay bát sắc trắng hoặc định cho người sắp thọ giới thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

#### *Học Xứ Thứ Hai Mười Hai: XIN BÁT*

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, một đồng tử bán hương trong thành này có một chiếc bát tốt, tròn trịa, sáng sạch có thể thọ dụng. Một Bí-sô sáng sớm vào thành khát thực đến trong chợ, đồng tử bán hương nói với Bí-sô khát thực: “Thánh giả con có cái bát tốt có thể thọ dụng, nếu cần xin Thánh giả thọ nhận”, Bí-sô nói: “Tôi hiện có bát rồi”, đồng tử nói: “Nếu có vị nào cần, nhờ Thánh giả nói vị ấy đến lấy dùng”. Bí-sô nhận lời, sau khi khát thực xong trở về trú xứ thọ thực rửa bát rồi nói với các Bí-sô: “Các cụ thọ, trên đây phố \_trong chợ có đồng tử bán hương muốn cúng một cái bát tốt cho cụ thọ nào cần”, Ô-ba-nan-đà ở cách đó không xa nghe rồi suy nghĩ: “Ta phải quở trách Bí-sô khát thực kia đừng truyền tin này nữa, các Hắc-bát khác nghe được sẽ nhanh chân đến lấy”, nghĩ rồi liền đến nói với Bí-sô khát thực: “Cụ thọ ăn thức ăn của người tín tâm, không nên nói gì khác, chỉ có hạng người tâm tham mới bàn về y bát”. Bí-sô khát thực liền suy nghĩ: “Trên thế gian này hạng người đa cầu thường tham

lam tìm tòi, Ô-ba-nan-đà là một trong số đó, ông ta nghe được lời ta nói còn đến quả trách, nếu các bật kỳ túc khác nghe được ắt sẽ quả trách nhiều hơn”, nghĩ rồi liền im lặng không dám nói nữa, Ô-ba-nan-đà nói: “Thân giáo sư của cụ thợ là tri thức của tôi cho nên tôi mới quả trách cụ thợ, xin chớ ôm lòng giận”, Bí-sô nói: “Tôi sẽ không nói nữa”, Ô-ba-nan-đà nói: “hồi nãy tôi chưa nghe rõ, hãy nói lại chỗ ở của đồng tử ấy”, Bí-sô nói: “Ở dãy phố \_trong chợ”. Ô-ba-nan-đà nghe rồi liền mặc Tăng-già-chi đi đến đó, lúc đó đồng tử bán hương từ xa nhìn thấy dáng dấp của Ô-ba-nan-đà đang đi tới liền suy nghĩ: “Thấy dáng dấp của Bí-sô này đi đến chắc là muốn đoạt lấy bát của ta”, nghĩ rồi liền giấu cái bát dưới sàng. Ô-ba-nan-đà cũng từ xa nhìn thấy đồng tử giấu bát liền hỏi: “Vì sao lại giấu bát?”, nói rồi liền đưa tay lấy bát ra và chú nguyện cho đồng tử không bệnh sống lâu, đồng tử nói: “Thánh giả hãy trả tiền cái bát mới được mang đi”, Ô-ba-nan-đà nói: “Người đâu thể bán đồ dùng của tiên như”, liền nói kệ:

*“Nếu người cúng bát sành,  
Sẽ được bát bằng vàng,  
Quả báo quyết không sai,  
Tại sao sanh lo buồn”.*

Đồng tử nói: “Thánh giả không trả tiền là không được”, Ô-ba-nan-đà nói: “Người nay xén tiếc cái bát, đời sau sẽ đọa làm loài quỷ có cục bướu lớn ở cổ”. Vừa lúc đó có một trưởng giả đi đến thấy Ô-ba-nan-đà liền chào hỏi, Ô-ba-nan-đà nói: “Ai cần Hiền thủ kính lễ sông”, Trưởng giả nói: “Thánh giả cần gì?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Trưởng giả hãy mua chiếc bát này cúng cho tôi”, Trưởng giả hỏi đồng tử: “Chiếc bát này giá bao nhiêu?”, đồng tử nói giá, Trưởng giả nói: “Tôi sẽ trả tiền cái bát”, đồng tử liền đưa bát cho Trưởng giả, Trưởng giả liền trao cho Ô-ba-nan-đà, Ô-ba-nan-đà nhận bát rồi chú nguyện cho Trưởng giả không bệnh sống lâu. Sau khi Trưởng giả đi rồi Ô-ba-nan-đà nói với đồng tử: “Người cho rằng Ô-ba-nan-đà ta không thể xin được cái bát có giá như thế hay sao, người nay xén tiếc cái bát, đời sau sẽ đọa làm loài quỷ có bướu lớn nơi cổ”, đồng tử nói: “Thầy được bát rồi hãy đi khỏi đây”. Ô-ba-nan-đà mang bát về rừng Thệ-đa khoe với các Bí-sô, một Bí-sô trẻ tuổi hỏi: “Đại đức đã có bát sao còn tìm bát khác nữa”, Ô-ba-nan-đà nói: “Ta đập trên đầu oan gia nên chứa bát dư nữa”. Các Bí-sô thiếu dục liền chê trách: “Tại sao Bí-sô đã có bát rồi lại xin thêm bát khác, bạch Phật, Phật do duyên này nhóm họp các Bí-sô quả trách Ô-ba-nan-đà rồi bảo các Bí-sô: “Từ nay về sau, Bí-sô đã có bát rồi



không nên xin thêm bát khác nữa”. Lúc đó có một Bí-sô khát thực bát bị lũng, khi mang bát vào thành khát thực có người cúng bún khô liền đựng trong cái đũa đựng bát, sau được cúng bún nước liền đựng trong bát, nước từ chỗ lũng chảy ra thấm ướt bún khô và làm dơ cái đũa khiến nhiều ruồi xanh bay theo đũa đựng bát. Trẻ nít thấy vậy chạy theo trên chọc: “Thánh giả từng tu nghiệp nhiều quyển thuộc; như Trưởng giả, quý nhơn, thương chủ có nhiều đồ chúng vây quanh; ruồi xanh quyển thuộc vây quanh cũng như vậy”. Vừa lúc đó có trưởng giả Cấp-cô-độc nghe thấy liền nói: “Vì sao các cháu trên chọc trưởng giả?”, đáp: “Chúng cháu không trên chọc, chỉ là thấy ruồi xanh vây quanh Thánh giả như Trưởng giả có nhiều đồ chúng vây quanh, nên nói Thánh giả đã từng tu nghiệp nhiều quyển thuộc”. Trưởng giả nói với Bí-sô: “Thánh giả xuất gia trong giáo pháp đốn nghiêm của Phật sao làm việc xấu hổ như vậy?”, đáp: “Tôi làm việc gì mà gọi là xấu hổ, vì Phật đã chế Bí-sô có bát rồi không được xin bát khác nữa”, Trưởng giả nói: “Thánh giả đâu nên giữ mãi cái bát lũng chảy như thế”. Các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô nào có bát bị lũng chảy nên vá trám lại”. Sau đó các Bí-sô dùng năm thứ nấu chảy như đường đen, sáp, khoáng tía, chì và sắt để vá trám, nhưng khi đựng thức ăn nóng thì róc ra, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Không nên dùng năm thứ nấu chảy này để trám, nên dùng năm loại chất dẻo khô để trám”, các Bí-sô không biết năm loại đó là gì, Phật nói: “Xem chỗ lũng là nhỏ hay lớn, nhỏ thì dùng đinh trám, lớn thì dùng miếng thiếc trám hoặc để miếng thiếc rồi đóng đinh bốn góc, hoặc làm như răng cá Ma kiệt, hoặc dùng mặt vụn”, các Bí-sô không biết loại mặt vụn gì, Phật nói: “Có hai loại là mặt vụn của sắt và của đá, bát sắt hay bát sành đều trám được”. Bí-sô dùng nước nghiền với mặt vụn để trám liền rớt ra, dùng dầu nghiền với mặt vụn trám cũng rớt ra, dùng lửa nung cũng rớt ra, dùng lửa nung bên trong cũng rớt ra, sau đó dùng nước chà xát cũng rớt ra, Phật nói: “Lấy dầu thoa rồi lau trước khi chà xát, nếu lỗ nhỏ thì dùng đường cát trộn với bùn trám vào chỗ lũng rồi nung, nếu bát sành nên dùng loại mặt vụn của đá để trám”. Phật dạy năm cách trám bát rồi, sau đó có Bí-sô lỡ tay làm rớt bát bể thành năm miếng, Bí-sô đó phải khoan nhiều lỗ hổng rồi dùng dây mịn ràng dính lại để mang đi khát thực, Phật nói: “Bát đã bể như vậy khi rửa phải cho sạch”, Bí-sô đó khi rửa phải tháo dây ra, rửa xong ràng dính trở lại mất rất nhiều thì giờ phước bỏ việc tu phẩm thiện, các Bí-sô thấy vậy liền nói: “Việc tháo ra rồi ràng lại là việc tu phẩm thiện của thầy hay sao?”, đáp: “Bát lũng thì có năm cách trám còn bể thành năm miếng như vậy

tôi không biết phải làm sao”, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Nếu bát khó tìm thì tùy ý liệu lý, nếu bát dễ tìm thì nên bỏ tìm cái khác”. Lúc đó Phật khen ngợi người trì giới... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô, bát bị nứt chưa tới năm lần nứt còn có thể dùng được, vì muốn tốt nên tìm cầu cái khác, khi được phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca. Bí-sô này nên ở trong chúng xả bát ấy rồi lấy cái bát của người nhỏ nhất trong chúng đưa lại cho Bí-sô ấy nói rằng: “Bát này giao lại cho thầy, không nên giữ yên đó, không nên phân biệt cũng không nên cho ai, mà phải cẩn thận như pháp thọ dụng từ từ cho đến khi bể”**”. Đây là pháp xả bát.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho lục chúng. Chưa tới năm lần nứt là chưa đủ năm lần nứt. Vì muốn tốt nên tìm cầu bát khác là vì tham tốt nên tìm thêm bát thứ hai. Bí-sô này nên ở trong chúng xả bát ấy tức là hành pháp xả bát, trong chúng nên sai một Bí-sô hành bát có phạm, người không có năm đức thì không nên sai, nếu đã sai thì không nên làm, đó là ái, sân, sợ si, không biết pháp hành và không hành. Ngược lại nếu có đủ năm đức thì nên sai, đã sai rồi thì nên làm. Nên sai như sau: Đánh kiền chùy nhóm tăng, trước hỏi vị nào có thể vì Tăng già hành bát có phạm, nếu có người đáp là có thể thì Tăng nên sai một Bí-sô tác pháp yết ma như trong Bách nhất yết ma có nói rõ. Phật nói: “Ta chế hành pháp cho Bí-sô hành bát có phạm như sau: Bí-sô ấy nên ở trong chúng hòa hợp bạch: Kính bạch đại đức Tăng, tôi Bí-sô tên sẽ hành bát có phạm”. Sáng ngày mai các cụ thọ mỗi vị mang bát của mình đến trong Tăng. Sáng hôm sau Bí-sô hành bát nên mang bát có phạm đến trước vị Thượng tọa khen ngợi bát đó như sau: Bát này thanh tịnh viên mãn, có thể thọ dụng, nếu thượng tọa cần xin hãy tùy ý nhận. Nếu Thượng tọa nhận bát ấy thì Bí-sô hành bát nên lấy chiếc bát cũ của thượng tọa thứ nhất chuyển trao cho vị thượng tọa thứ hai, thượng tọa thứ hai không nhận thì chuyển trao cho vị thượng tọa thứ ba. Khi thượng tọa thứ ba lấy mà thượng tọa thứ hai đòi lấy thì đòi lần thứ nhất không đưa, lần thứ hai cũng không đưa, lần thứ ba nên đưa nhưng vị thượng tọa này mắc tội Việt pháp phải như pháp sám hối. Hành pháp xả bát như vậy cho đến vị cuối cùng nhỏ nhất trong Tăng, Bí-sô hành bát nên lấy bát của vị nhỏ nhất cuối cùng này đưa lại cho Bí-sô phạm và nói rằng: Bát này không nên giữ yên đó, không nên phân biệt, cũng không nên cho ai, mà phải cẩn thận như pháp thọ dụng từ từ cho đến khi bể. Đây là pháp hành bát, Bí-sô hành bát nếu không y theo pháp này mà hành thì phạm tội Việt pháp. “Ta chế thêm hành pháp cho Bí-sô phạm như

sau: Bí-sô phạm được bát này rồi phải sắm hai cái đũa đựng bát, đũa tốt đựng bát dư, đũa không tốt đựng bát cũ. Khi khát thực phải mang cả hai bát theo, thức ăn khô thì đựng trong bát dư, thức ăn ướt thì đựng trong bát cũ. Trở về trú xứ thọ thực thì nên ăn thức ăn trong bát cũ trước, ăn xong khi rửa nên rửa bát dư trước, rửa xong hong phơi cũng phải phơi bát dư trước, khi cất thì cất bát dư ở chỗ tốt. Khi đi đường có thể nhờ người mang giùm bát cũ, còn bát dư phải tự mang, không có ai mang giùm thì bên vai phải mang bát dư, bên vai trái mang bát cũ. Bí-sô phạm được bát đối với hành pháp này nếu không hành theo thì phạm tội Việt pháp. Đây là pháp trị phạt cho đến trọn đời hoặc cẩn thận thọ dụng cho đến khi bề”.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu bát của Bí-sô bị nứt một lần chưa trét vẫn còn dùng được lại cầu xin bát khác, khi xin phạm Ác-tác, khi được phạm xả đọa. Nếu bát của Bí-sô bị nứt hai lần chưa trét vẫn còn dùng được lại cầu xin bát khác, phạm tội giống như trên. Cho đến ba, bốn lần nứt cũng như vậy.

Nếu bát của Bí-sô bị nứt một lần, trét rồi còn dùng được lại cầu xin bát khác, khi xin phạm Ác-tác, khi được phạm xả đọa. Cho đến bị nứt bốn lần phạm tội cũng như vậy. Nếu bát bị nứt năm lần dù trét hay không trét, còn dùng được hay không dùng được cầu xin bát khác đều không phạm. Bát do mua hay do thí được cũng không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

#### *Học Xứ Thứ Hai Mươi Ba:* **TỰ XIN TỜ SỢI BẢO THỌ DỆT KHÔNG PHẢI HỌ HÀNG DỆT THÀNH Y**

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Ô-ba-nan-đà suy nghĩ: “Đều do trưởng giả Cấp-cô-độc nên Phật chế học xứ khiến ta muốn khuyến hóa gì cũng không thể được. Nay ta nên vào thành giáo hóa may ra được chút ít”, nghĩ rồi sáng sớm hôm sau liền đắp y mang bát vào thành khát thực, đi đến khu Phương Lâm thấy có năm trăm người nữ đang kéo tơ bạch điệp liền suy nghĩ: “Những người nữ này do nghiệp của mình nên bất cứ ngày đêm đều phải làm việc vất vả như kiếp trâu cày, lại còn phải đóng thuế nữa”. Ô-ba-nan-đà đến chỗ họ chú nguyện chung cho họ được không bệnh sống lâu nhưng tất cả người nữ này đều im lặng. Ô-ba-nan-đà nói: “Có một điều không lâu nữa sẽ đến với tất cả các cô, điều này mọi người đều không ưa thích, đều không vừa ý, đó chính là cái chết. Khi nó đến

các cô muốn nói cũng không nói được”. Nghe lời nói này một cô trong số đó đứng dậy lấy ghế mời Ô-ba-nan-đà ngồi, Ô-ba-nan-đà ngồi rồi hỏi: “Các cô đã từng tu chút việc thiện nào chưa?”, đáp là chưa từng, Ô-ba-nan-đà nói: “Các cô không nên không tu nghiệp thiện, người nữ này (người nữ lấy ghế mời Ô-ba-nan-đà ngồi) có đủ hai thứ thiện cần khiến được tăng trưởng: Một là nơi tôi sanh lòng tịnh tín thì nghiệp đoan nghiêm được tăng trưởng, hai là thấy tôi đến lấy ghế mời ngồi lễ bái thì nghiệp đời sau sanh vào nhà quý tộc được tăng trưởng. Nếu có thể bố thí ít tài vật thì được thọ dụng tiền bạc sung túc, các cô có thể làm được hay không?”. Các người nữ nói: “Chúng tôi chỉ biết kéo tơ, không rảnh làm việc khác”, Ô-ba-nan-đà lại hỏi: “Các cô chưa từng làm chút tư lương cho đời sau hay sao?”, đáp là chưa từng, Ô-ba-nan-đà nói: “Đây là điều không tốt, kiếp trước các cô đã không tu nghiệp phước bị giặc cướp mất nên đời này phải vất vả khổ sở. Đời nay tuy được làm người nhưng lại không tu nghiệp phước cũng sẽ bị giặc cướp mất”. Các người nữ hỏi: “Chúng tôi nên làm việc gì có thể làm tư lương cho đời sau?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Nếu các cô có thể cùng nhau bàn luận đồng tâm làm một đại điệp dâng cúng cho người trong dòng họ Thích xuất gia, thông suốt ba tạng, là đại pháp tướng, biện tài vô ngại, mọi người đều biết. Đây chính là làm tư lương cho đời sau”, các người nữ nói: “Chúng tôi từ ới nào có được đại điệp, lại từ nơi nào gặp được phước điền thắng thượng như vậy?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Các cô há không biết tôi là thuộc dòng họ Thích xuất gia... mọi người đều biết hay sao?. Còn như từ nơi nào được đại điệp thì các cô há không biết:

*“Chớ khinh thí nhỏ,  
Cho là không phước,  
Giọt nước tuy nhỏ,  
Dần đầy lu to,  
Những người có trí,  
Thường tu phước nhỏ,  
Trong ruộng thù thắng,  
Được quả báo lớn”.*

Các cô có thể bố thí một lượng tơ sợi được không?”. Các người nữ đều nói có thể, một người nói: “Tôi xin cúng nửa lượng”, người khác nói: “Tôi xin cúng một phần”, như vậy tuần tự tất cả năm trăm người nữ đều tùy hỷ cúng ít nhiều. Ô-ba-nan-đà hỏi: “Các cô có tâm xả như vậy thì tơ phải là tơ nhỏ mịn”, các người nữ nói: “Thánh giả, chúng tôi đều là người kéo tơ sợi thô, chỉ có một người có thể kéo được tơ nhỏ mịn

mà thôi”, Ô-ba-nan-đà nói: “Tôi muốn gặp cô ấy”. Khi cô đó đến Ô-ba-nan-đà bảo kéo thử vài sợi, Ô-ba-nan-đà xem xong liền nói: “Chưa được mịn lắm, hãy kéo lại vài sợi nữa xem”, như vậy cho đến ba lần, cô ấy nói: “Thánh giả, mịn hơn nữa tôi không thể làm được”. Ô-ba-nan-đà nói: “Tất cả các cô đều nên kéo tơ mịn như thế”, các người nữ nói: “Chỉ có cô này, còn chúng tôi đều không thể”, Ô-ba-nan-đà nói: “Các cô có thể trao đổi để cô này kéo tơ mịn còn các cô kéo tơ thô giúp cho cô ấy được không?”, các người nữ nói: “Nếu cô ấy chịu làm thì chúng tôi đồng ý”. Ô-ba-nan-đà nói với cô gái này: “Nếu cô tu phước nghiệp thì nên nhận lời kéo tơ mịn này”, cô gái nói: “Thánh giả, kéo tơ mịn phải mất nhiều thì giờ, xin chớ thúc gấp”. Ô-ba-nan-đà thấy cô gái nhận lời liền chú nguyện rồi bỏ đi, thời gian lâu sau mới đến hỏi, các người nữ liền đem tơ sợi ra cúng, Ô-ba-nan-đà nhận tơ chú nguyện cho họ rồi mang về trú xứ khoe với các Bí-sô, các Bí-sô đều khen là tơ mịn, một người nói: “Đại đức có biết thợ dệt giỏi nào có thể dệt được tơ mịn này không?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Các vị khinh Ô-ba-nan-đà tôi không biết hay sao?”, Bí-sô này nói: “Tôi đâu dám khinh, nếu đại đức cần thợ dệt giỏi thì nên đến tại \_có thợ dệt tên \_và người vợ đều khéo tay dệt điệp, nếu họ dệt tơ này chắc chắn sẽ thành chiếc y tốt”. Ô-ba-nan-đà nói lời cảm ơn rồi mang số tơ này đến chỗ thợ dệt đó khen ngợi đủ lời như sau:

*“Người thiện được ngợi khen,  
Tuy xa nhưng đều biết,  
Như núi Tuyết cao lớn,  
Mọi người cùng chiêm ngưỡng.  
Người ngu ôm si hoặc,  
Tuy gần chẳng ai biết,  
Như đêm tối bắn tên,  
Đâu ai nhìn thấy được”.*

Khen rồi nói: “Tiếng tăm của ông đồn khắp thành Thất-la-phiệt, ông thử xem tơ này như thế nào”. Thợ dệt xem rồi nói: “Tơ này rất tốt, nếu dệt chắc chắn sẽ thành điệp tốt”, Ô-ba-nan-đà nói: “Nhờ Hiền thủ dệt giùm”, thợ dệt nói: “Tôi dệt thì ai trả tiền công”, Ô-ba-nan-đà nói: “Cái giá mà các thợ dệt nhận được thường không đủ làm tư lương co đời sau”. Thợ dệt nghe lời này liền nhìn vợ, người vợ nói: “Đại đức này đã khen ngợi chúng ta, chúng ta cũng nên thí công dệt điệp y này”, thợ dệt nói: “Muốn dệt thành điệp y tốt phải cần thời gian lâu, chớ nên thúc gấp”, Ô-ba-nan-đà chú nguyện rồi ra về. Thời gian lâu sau đến nhận

điệp y rồi mang về khoe với các Bí-sô, các Bí-sô đều khen là điệp y tuyệt hảo, một người nói: “Nếu được thêm trượng điệp thứ hai để thành Tăng-già-chi hai lớp thì càng tốt hơn”. Ô-ba-nan-đà nghe rồi sáng hôm sau liền đắp y mang bát vào thành đi đến chỗ xin tư kế đến chỗ thợ dệt, cũng lặp lại những lời khen như lần trước, thợ dệt nói: “Lần trước dệt y cho Thánh giả không lấy tiền công phải mượn tiền của người ta để chi tiêu, đến nay con chưa trả hết, lần này không thể dệt không công cho Thánh giả”. Ô-ba-nan-đà ngó người vợ của thợ dệt, thợ dệt nói: “Dù vợ tôi có nhận lời thì tôi cũng không dệt”, Ô-ba-nan-đà nói: “Này thợ dệt Thái Ngạch, nếu tôi không bắt ông dệt được chiếc y này thì tôi không gọi là Ô-ba-nan-đà”, thợ dệt nói: “Dù thầy dùng cách gì tôi cũng không dệt”. Ô-ba-nan-đà bực tức bỏ đi, vừa đi vừa suy tính rồi đi đến nhà của đại thần Hiền Thiện vốn là người quen biết cũ, người giữ cửa nói đại thần đã đi ra chợ, Ô-ba-nan-đà liền đi ra chợ tìm được đại thần Hiền Thiện ở một quán rượu, Hiền Thiện chào hỏi, Ô-ba-nan-đà nói: “Tôi cho là ông bận việc công, không ngờ ông lại nhàn rỗi ở nơi quán rượu”, Hiền Thiện nói: “Tôi nhơn việc công mới đến đây, không biết đại đức tìm gặp tôi có việc gì?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Tôi có một ít tư muốn dệt thành y, Hiền thủ giúp tôi sẽ được phước”, Hiền Thiện nói: “Tôi đang phụng mệnh vua làm sao giúp được”, Ô-ba-nan-đà nói: “Đây là việc thiện nên làm, vì số tư này là của người tín tâm thí”. Đại thần Hiền Thiện nghe rồi liền bảo một sứ giả: “Người nên tìm đến một thợ dệt bảo dệt thành điệp y cho đại đức Ô-ba-nan-đà”, Ô-ba-nan-đà nói: “Không cần tìm đến thợ dệt nào khác, hãy đến chỗ thợ dệt Thái Ngạch tại nói đại thần Hiền Thiện bảo ông ta dệt”. Sứ giả liền mang tư đến chỗ thợ dệt Thái Ngạch nói: “Đại thần Hiền Thiện bảo tôi mang tư này đến cho ông dệt thành điệp y”. Thợ dệt vừa nhìn thấy tư liền nói: “Tôi phải dệt cho xong tấm vải này”, sứ giả mang tư về nói rõ nguyên do, đại thần Hiền Thiện nói: “Người đến bảo thợ dệt dệt điệp y này trước, dệt tấm vải kia sau”. Sứ giả mang tư trở lại, thợ dệt nói: “Tôi không thể vượt thứ lớp dệt điệp y này trước được”, sứ giả mang tư trở về báo lại, đại thần nói: “Nếu vậy người hãy mang tư trở lại bảo thợ dệt cứ theo thứ lớp mà dệt, ta sẽ trả tiền công”. Sứ giả liền mang tư trở lại, Ô-ba-nan-đà đi theo nói với sứ giả: “Người đến chỗ thợ dệt nói rằng đại thần Hiền Thiện ra lệnh người phải dệt điệp y này, nếu thợ dệt nói không thể dệt được thì người nên nắm lấy đầu tóc của ông ta, đánh vào xương sống của ông ta, nếu ông ta kêu la thì tịch thu hết đồ nghề của ông ta; nếu vợ ông ta chạy đến kêu khóc thì kéo bà ta ra ngoài. Người nên nói với

---

hai vợ chồng họ rằng: “Nếu hai vợ chồng người chống cự lại lệnh của đại thần Hiền Thiện thì đại vương Thăng Quang sẽ phạt vợ chồng người năm trăm kim tiền”. Nếu họ chịu dặt thì người nên mắng họ rằng: Nếu trước người nhận dặt điệp y thì đại thần kia đã trả cho người nhiều tiền, đâu phải chịu khổ như thế này, ta cũng không phải tới lui nhọc mệt”. Sứ giả đến chỗ thợ dặt làm y theo lời Ô-ba-nan-đà đã chỉ dạy cho đến câu: “Vợ chồng người chống trái lệnh của đại thần, vua Thăng Quang sẽ phạt vợ chồng người năm trăm kim tiền”, vợ của thợ dặt nghe rồi liền nói với chồng: “Nếu chúng ta bị hạ ngục ai sẽ cứu chúng ta, chúng ta nên nhận lời dặt điệp y này đi”, thợ dặt liền nói với sứ giả: “Ông hãy để tờ lại đó, tôi sẽ dặt theo ý ông”. Sứ giả liền để tờ lại rồi đi, lúc đó thợ dặt nói với vợ: “Tôi sẽ khiến cho kia mất tờ lại không thành y tốt”, người vợ nói: “Sa môn ấy thuộc loại hào phú, nếu không dặt thành y tốt ông ta sẽ không buông tha, vợ chồng ta sẽ bị khổ sở nữa”. Thợ dặt vất vả dặt xong điệp y, Ô-ba-nan-đà đến lấy mà vẫn không trả tiền công dặt khiến thợ dặt chê trách mắng rằng: “Sa môn Thích tử tạo hạnh ác, chẳng phải pháp sa môn, tại sao tự xin tờ sợi rồi cậy thế lực của vua quan bắt buộc thợ dặt không phải họ hàng dặt y cho mình”. Các Bí-sô nghe biết đem việc này bạch Phật, Phật nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô tự xin tờ tầm bảo thợ dặt không phải họ hàng dặt thành y, khi được y phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca”***

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Ô-ba-nan-đà. Tự xin tờ tầm là xin hoặc một lượng hay nửa lượng... Bảo thợ dặt không phải họ hàng: Thợ dặt là người dặt thuê.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Bí-sô xin tờ sợi từ người không phải họ hàng, bảo thợ dặt không phải họ hàng đều phạm Ác-tác, khi được y phạm Xả đọa. Bí-sô xin tờ từ người không phải họ hàng bảo thợ dặt là họ hàng dặt thành y, khi xin phạm Ác-tác khi được y không phạm. Bí-sô xin tờ từ người thuộc họ hàng, bảo thợ dặt không phải họ hàng dặt thành y, khi xin không phạm, khi được y phạm Xả đọa. Bí-sô đến người thuộc họ hàng xin tờ bảo thợ dặt là họ hàng dặt thành y thì đều không phạm. Bí-sô xin tờ từ người không phải họ hàng rồi tự dặt lấy, khi xin phạm Ác-tác, khi thành y cũng phạm Ác-tác. Bí-sô xin tờ từ người bà con rồi tự dặt lấy, khi xin không phạm, khi thành y phạm Ác-tác, nếu trả tiền công cho thợ dặt thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.